

Nhận thức khái niệm “Đảng lãnh đạo”, “Đảng cầm quyền” theo Tư tưởng Hồ Chí Minh



Trong quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng trong các bài viết, bài nói của mình các khái niệm “Đảng lãnh đạo”, “Đảng cầm quyền”. Việc nhận thức rõ các vấn đề đó trong tư tưởng của Người trong giai đoạn hiện nay là vấn đề hết sức cần thiết, làm cơ sở cho Đảng ta tiếp tục đổi mới về phương thức lãnh đạo. Trong phương hướng, giải pháp xây dựng Đảng của nhiệm kỳ Đại hội X, Đảng ta đã xác định: “Nghiên cứu, tổng kết, tiếp tục làm rõ quan điểm về Đảng lãnh đạo và Đảng cầm quyền làm cơ sở đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng một cách cơ bản, toàn diện”(1). Tại Đại hội XI, trong phương hướng, giải pháp xây dựng Đảng những năm tới, Đảng ta tiếp tục xác định: “Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ một số vấn đề về đảng cầm quyền”(2).

1. Đảng lãnh đạo là một khái niệm được các nhà kinh điển Mác-Lênin nêu ra vào những năm cuối của thế kỷ XIX, đánh dấu sự trưởng thành về mặt tổ chức với sự ra đời các đảng của giai cấp công nhân, lực lượng tiên phong thực hiện sứ mệnh lịch sử lãnh đạo quần chúng nhân dân lao động thủ tiêu chế độ bóc lột, xây dựng một xã hội mới tiến bộ vì con người, không còn bóc lột, áp bức, bất công. Từ những phân tích của V.I.Lênin về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Nga đối với quần chúng nhân dân lao động trong cách mạng vô sản đã cho thấy, nội hàm khái niệm “Đảng lãnh đạo” được hiểu là một hình thức của cuộc đấu tranh giai cấp, là giai cấp công nhân – thực hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân để làm sao có được sự đồng tình, ủng hộ một cách tự nguyện của đại đa số nhân dân lao động đối với đảng, kể cả khi đảng chưa giành được chính quyền, nhằm xây dựng một xã hội tiến bộ theo mục tiêu của đảng. V.I.Lênin viết rằng: “Không có sự đồng tình và ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình, tức đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được. Nhưng sự đồng tình và ủng hộ đó không thể có ngay được và không phải do những cuộc bỏ phiếu quyết định, mà phải trải qua một cuộc đấu tranh giai cấp lâu dài, khó khăn, gian khổ mới giành được. Cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản để giành lấy sự đồng tình, để giành lấy sự ủng hộ của đa số nhân dân lao động không phải kết thúc khi giai cấp vô sản đã cướp được chính quyền. Sau khi giành được chính quyền, cuộc đấu tranh đó vẫn tiếp tục như trước, có điều là với hình thức khác mà thôi”(3).

Trên cơ sở quan điểm của V.I.Lênin về đảng lãnh đạo, Hồ Chí Minh không chỉ bằng hành động thực tiễn là sáng lập ra một đảng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc để lãnh đạo toàn dân trong công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam mà đã góp phần làm rõ cả nhận thức khái niệm về Đảng lãnh đạo. Theo Người: “Lãnh đạo là làm đày tớ nhân dân và làm cho tốt”(4); “Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ cấp nào và ngành nào – đều phải là người đày tớ trung thành của nhân dân”(5).

Với các luận điểm trên, nội hàm khái niệm “Đảng lãnh đạo” trong quan điểm của Hồ Chí Minh đã được làm rõ qua các nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, “Đảng lãnh đạo” là một khái niệm chỉ sự tác động, ảnh hưởng của Đảng (qua các tổ chức đảng và đảng viên) đối với quần chúng nhân dân. Tức chủ yếu chỉ nói đến sự lãnh đạo của Đảng đối với quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh không bao giờ sử dụng các khái niệm “Đảng lãnh đạo Nhà nước” hay “Đảng lãnh đạo Chính quyền”, kể cả sau khi Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền. Đảng lãnh đạo quần chúng nhân dân có nghĩa là Đảng phải làm sao trở thành lực lượng tiên phong trong dân chúng, vạch hướng, xác định được mục tiêu đúng đắn đáp ứng được lợi ích và nguyện vọng cơ bản của đông

đạo quần chúng nhân dân; đồng thời phải có được uy tín cao do làm tốt sứ mệnh “người đầy tớ trung thành của nhân dân” từ đó mà vận động, thuyết phục được quần chúng nhân dân ủng hộ, đi theo Đảng.

Thứ hai, Đảng lãnh đạo là một khái niệm không gắn với quyền lực. Tức Đảng không dựa vào quyền lực (quyền lực được hiểu theo nghĩa có sự cưỡng bức, ép buộc) trong sự ảnh hưởng, trong quá trình tác động của chủ thể lãnh đạo là Đảng đến đối tượng lãnh đạo là quần chúng nhân dân. Sự lãnh đạo của Đảng đối với quần chúng nhân dân có đặc điểm là sự vận động mang tính thuyết phục. Đảng lấy uy tín của mình là một Đảng có “đạo đức và văn minh” để thuyết phục quần chúng nhân dân đi theo, ủng hộ, thực hiện các cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của Đảng. Điều đó diễn ra cả trước và sau khi Đảng lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền.

Thứ ba, khái niệm Đảng lãnh đạo được hiểu như một hình thức của cuộc đấu tranh giai cấp cả trong cách mạng giải phóng dân tộc và trong xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chính từ trong cuộc đấu tranh đó, Đảng đã tỏ ra là lực lượng “có sức hấp dẫn lớn”, được quần chúng nhân dân tin yêu, ca ngợi, tự nguyện suy tôn là lực lượng giữ địa vị lãnh đạo. Sau khi Đảng lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền, sự suy tôn đó được kiểm chứng chủ yếu qua các đợt bầu cử dân chủ và khi mà có đa số đảng viên của Đảng được bầu vào các cơ quan quyền lực nhà nước các cấp. Tuy nhiên, nhân dân tự nguyện suy tôn địa vị lãnh đạo của Đảng không có nghĩa là Đảng có thể giữ mãi địa vị đó nếu Đảng đánh mất niềm tin của nhân dân, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay nếu Đảng không chiến thắng được trong cuộc đấu tranh gian khổ chống chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ rằng: “Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”(6); rằng: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”(7).

2. Đảng cầm quyền là một khái niệm được sử dụng rộng rãi ở các nước phương Tây ngay khi xã hội bắt đầu hình thành các đảng chính trị. Ở nước Nga Xô- viết trước đây, V.I.Lênin cũng đã đề cập nhiều các vấn đề liên quan đến đảng cầm quyền. Theo V.I.Lênin, đảng cầm quyền được hiểu là “đảng nắm chính quyền” bằng những người đại diện của đảng trực tiếp thực hiện công việc quản lý trong bộ máy nhà nước. Theo V.I.Lênin, những cán bộ, đảng viên trong bộ máy nhà nước phải hoạt động làm sao bảo đảm vừa với tư cách là người đại diện cho đảng thực hiện việc tuyên truyền, vận động nhân dân đi theo đảng, tức là hoạt động “lãnh đạo”, vừa với tư cách là người đại diện cho đảng, đồng thời là đại biểu của nhân dân thực hiện công việc quản lý nhà nước, tức là hoạt động “cầm quyền”. Trong diễn văn tại Hội nghị II toàn Nga các cán bộ tổ chức (6-1920), V.I.Lênin đã viết: “Người cán bộ ấy phải nhớ rằng anh ta không những là người tuyên truyền bằng lời nói, không những phải giúp đỡ những tầng lớp nhân dân mê muội nhất; đó là nhiệm vụ chủ yếu của anh ta và không làm như vậy anh ta không thể tự coi mình là người cộng sản được. Nhưng ngoài ra, anh ta phải là người đại diện Chính quyền Xô- viết... người đại diện cho đảng nắm chính quyền hiện đang thông qua một bộ phận giai cấp vô sản mà điều khiển toàn bộ nước Nga”(8). Điều đó cho thấy, đảng cầm quyền là một khái niệm gắn với quyền lực. Tức đảng có quyền lực chính trị mà cụ thể là ở việc “nắm chính quyền” hay “nắm quyền lực nhà nước”. Không những thế, theo V.I.Lênin, khi đảng nắm được chính quyền thì đảng không chỉ có quyền lực chính trị, mà “với tư cách nhà nước, còn có thêm được quyền lực kinh tế”(9).

Ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những nhận thức sớm về Đảng cầm quyền. Tuy không nêu rõ khái niệm “Đảng cầm quyền” là như thế nào, nhưng qua những bài viết, bài nói của Người cho thấy rằng, “Đảng cầm quyền” là khái niệm có những điểm khác với “Đảng lãnh đạo”. Đảng cầm quyền là một khái niệm gắn với quyền lực. Theo Người, Đảng cầm quyền cũng tức là Đảng nắm chính quyền, nghĩa là Đảng có quyền lực trong thực tế. Tuy nhiên, Đảng ta là đội tiên phong không chỉ của giai cấp công nhân mà là của cả dân tộc, “Đảng là đảng của giai cấp lao động, mà cũng là đảng của toàn dân”(10); đồng thời, những cán bộ, đảng viên của Đảng trực tiếp thi hành những nhiệm vụ quản lý trong bộ máy nhà nước đều chỉ là những người được nhân dân “ủy thác”, bầu ra để phục vụ nhân dân. Do vậy, ở nước ta, Đảng nắm chính quyền cũng tức là nhân dân nắm chính quyền, bởi Đảng chỉ là lực lượng tiêu biểu, đại diện cho toàn dân nắm chính quyền. Cán bộ, đảng viên trong bộ máy nhà nước có quyền lực nhưng quyền lực đó là thuộc về nhân dân. Người viết: “Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy”(11). Có thể thấy, đây là một nét đặc thù của Đảng cầm quyền ở Việt Nam hiện nay. Điều này không có được đối với các đảng cầm quyền ở nhiều nước trên thế giới, khi mà đảng cầm quyền chỉ là đảng đại diện cho một lực lượng trong nhiều lực lượng khác nhau của các giai cấp, tầng lớp dân chúng trong xã hội.

3. Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “Đảng lãnh đạo”, “Đảng cầm quyền” nêu trên có ý nghĩa rất lớn đối với chúng ta hiện nay trong việc nhận thức đúng đắn nội hàm của các khái niệm đó làm cơ sở để đổi mới phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng một cách đúng hướng.

Trước hết, trong mối quan hệ, tác động của Đảng đối với Nhà nước mà từ trước đến nay chúng ta coi là quan hệ “lãnh đạo”, “Đảng lãnh đạo Nhà nước” cần phải có sự nhận thức lại rõ hơn. Đây phải được coi là quan hệ gắn với quyền lực, do sự “cầm quyền” của Đảng. Tức Đảng có quyền lực, “Đảng cầm quyền”, nắm quyền lực nhà nước bằng cách “Đảng “hóa thân” sự lãnh đạo của mình trong sự quản lý của Nhà nước, trên từng phương diện của đời sống kinh tế-xã hội”(12). Do vậy, hoạt động của Đảng hiện nay vừa có sự lãnh đạo, vừa có sự cầm quyền với các phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng.

Phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng có những điểm giống nhau và khác nhau. Điểm giống nhau chủ yếu ở chỗ: Sự tác động, ảnh hưởng của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội đều nhằm hướng tới thực hiện các cương lĩnh, mục tiêu do Đảng đề ra; Đảng phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Điểm khác nhau chủ yếu ở chỗ: Phương thức lãnh đạo của Đảng tập trung ở việc xác định đúng đắn đường lối, mục tiêu thể hiện trong các cương lĩnh, nghị quyết của Đảng; ở tính tiên phong của công tác tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục của Đảng; ở việc toàn Đảng, mỗi đảng viên luôn tự rèn luyện, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu về mọi mặt, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thực sự là “người đầy tớ trung thành của nhân dân”, trở thành ngọn cờ dẫn đường, vận động, thuyết phục nhân dân tự nguyện đi theo, ủng hộ Đảng, phấn đấu thực hiện thắng lợi đường lối, mục tiêu của Đảng. Phương thức cầm quyền của Đảng tập trung ở việc thực hiện công tác cán bộ, cất cử và nắm chắc, kiểm tra, giám sát những cán bộ ưu tú của Đảng giữ những vị trí chủ chốt của bộ máy nhà nước để trực tiếp và độc lập với những thẩm quyền nhất định trong việc điều hành quá trình hoạch định và thực thi các quyết định, chính sách của chính quyền nhà nước các cấp trên cơ sở pháp luật và các cơ chế đã được thể chế hóa nhằm thực hiện các định hướng mục tiêu của Đảng.

Sự lãnh đạo và cầm quyền của Đảng là hai mặt hoạt động có quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau. Một mặt, để có và giữ vững địa vị cầm quyền, đòi hỏi Đảng phải có và giữ vững địa vị lãnh đạo, tức Đảng phải luôn có được vị trí tiên phong trong toàn xã hội, luôn được nhân dân tin yêu, đồng tình ủng hộ. Mặt khác, để có và giữ vững địa vị lãnh đạo, thì ngoài việc Đảng phải thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo, tức nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chính sách đảm bảo đúng đắn, hợp lòng dân; làm tốt công tác tư tưởng tạo sự đồng thuận cao trong Đảng và toàn xã hội; làm tốt sứ mệnh “người đầy tớ trung thành của nhân dân”, Đảng còn phải thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền của mình, tức làm tốt công tác tổ chức cán bộ, bảo đảm hiệu quả cao trong quản lý của Nhà nước bởi đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng ở các cơ quan quyền lực nhà nước và trên mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Chính từ việc thực hiện tốt các mặt hoạt động nêu trên sẽ là điều kiện tiên quyết để Đảng luôn giữ vững được lòng tin yêu của nhân dân đối với Đảng, từ đó nhân dân mới dành nhiều lá phiếu tiến cử các cán bộ thay mặt Đảng vào các cơ quan quyền lực nhà nước từ trung ương đến địa phương trong những đợt bầu cử, trưng cầu ý kiến nhân dân, như bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp vừa qua.

-
1. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 306.*
 2. *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 255.*
 3. *V.I.Lênin: Toàn tập, t. 39, NXB Tiến bộ, Mat-xcơ-va, 1979, tr. 251.*
 4. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 12, tr. 222.*
 5. *Hồ Chí Minh. Sđd, t. 10, tr. 323.*
 6. *Hồ Chí Minh, Sđd, t. 3, tr. 139.*
 7. *Hồ Chí Minh, Sđd, t. 12, tr. 557-558.*
 8. *V.I.Lênin: Toàn tập, Sđd, t. 41, tr. 181.*
 9. *V.I.Lênin: Sđd, t. 43, tr. 75.*
 10. *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 7, tr.231.*
 11. *Hồ Chí Minh. Sđd, t. 7, tr. 218-219.*
 12. *Nhị Lê, Về sự cầm quyền của Đảng, Tạp chí Cộng Sản, số 16, 8-2006, tr. 44; Nguyễn Hữu Đồng (chủ biên), Đảng và các tổ chức chính trị – xã hội trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2009, tr. 154, 166.*

PGS, TS. **Nguyễn Hữu Đồng** và TS. **Ngô Huy Đức**

Viện Chính trị học, Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

xaydungdang.org.vn